



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3382.1929>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VĂN HÓA ỨNG XỬ Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP XÃ TRUÔNG MÍT, TỈNH TÂY NINH

Trần Đại Nghĩa¹ và Lê Thị Mỹ Dung^{2*}

¹Khoa Giáo dục chính trị và Quản lý giáo dục, Trường Sư phạm,
Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ, Email: mydung090982@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 25/4/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 12/5/2026; Ngày duyệt đăng: 15/5/2026

Tóm tắt

Nghiên cứu này nhằm phân tích thực trạng công tác quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại các cơ sở giáo dục mầm non công lập trên địa bàn xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh. Nghiên cứu sử dụng phương pháp tiếp cận hỗn hợp, tiến hành thu thập dữ liệu định lượng thông qua bảng hỏi cấu trúc và dữ liệu định tính thông qua phỏng vấn sâu đối với cán bộ quản lý, giáo viên và cha mẹ học sinh. Kết quả nghiên cứu cho thấy công tác quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử đã được triển khai tương đối hệ thống thông qua các chức năng cơ bản như lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và kiểm tra, đánh giá. Tuy nhiên, hiệu quả thực hiện còn chưa đồng đều, bộc lộ một số hạn chế liên quan đến cơ chế phối hợp, mức độ tham gia của các bên liên quan và tính nhất quán trong quá trình triển khai. Nghiên cứu nhấn mạnh sự cần thiết của các cách tiếp cận quản lý mang tính tích hợp và có sự tham gia rộng rãi nhằm nâng cao chất lượng và tính bền vững của văn hóa ứng xử trong môi trường giáo dục mầm non.

Từ khóa: Giáo dục mầm non, quản lý giáo dục, văn hóa ứng xử, trường mầm non, xây dựng văn hóa nhà trường.

Trích dẫn: Trần, Đ. N., & Lê, T. M. D. (2026). Thực trạng quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non công lập xã Truông Mít, tỉnh Tây Ninh. *Tap chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 15(02S), 151-161. <https://doi.org/10.52714/dthu.sch.3382.1929>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

CURRENT STATUS OF MANAGING BEHAVIORAL CULTURE DEVELOPMENT ACTIVITIES IN PUBLIC PRESCHOOLS IN TRUONG MIT COMMUNE, TAY NINH PROVINCE

Tran Dai Nghia¹ and Le Thi My Dung^{2*}

*¹Faculty of Political Education and Educational Management,
School of Education, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

**Corresponding author, Email: mydung090982@gmail.com*

Article history

Received: 25/4/2026; Received in revised form: 12/5/2026; Accepted: 15/5/2026

Abstract

This study analyzes the current status of managing behavioral culture development activities in public preschools in Truông Mít commune, Tây Ninh province. A mixed-methods approach collected quantitative data through structured questionnaires and qualitative data through in-depth interviews with administrators, teachers, and parents. Findings indicate that the management of behavioral culture development has been implemented relatively systematically through core functions, including planning, organization, and evaluation. However, the effectiveness of these practices remains uneven, revealing certain limitations related to coordination mechanisms, the level of stakeholder engagement, and consistency during implementation. The study emphasizes the necessity of integrated and participatory management approaches to enhance the quality and sustainability of behavioral culture within preschool education environments.

Keywords: *Behavioral culture, educational management, early childhood education, preschools, School culture development.*

1. Giới thiệu

Trong đời sống xã hội, con người luôn chịu ảnh hưởng sâu sắc bởi nền văn hóa của cộng đồng nơi họ sinh sống và phát triển. Hệ thống văn hóa này bao hàm toàn bộ các giá trị cốt lõi, niềm tin nền tảng cùng những hành vi được kỳ vọng định hình nên chuẩn mực ứng xử chung của con người. Tương tự như một cấu trúc xã hội thu nhỏ, mỗi tổ chức đều tự tạo dựng và sở hữu một nền văn hóa đặc trưng, được gọi là văn hóa tổ chức. Đối với cơ sở giáo dục, văn hóa nhà trường chính là nguồn tài sản vô hình mang giá trị to lớn, đóng vai trò cốt lõi trong việc tạo động lực làm việc mạnh mẽ cho toàn thể đội ngũ sư phạm. Nền tảng văn hóa vững chắc không chỉ hỗ trợ tối ưu công tác điều phối, kiểm soát vận hành nội bộ, hạn chế tối đa các biểu hiện tiêu cực hay xung đột phát sinh, mà còn góp phần trực tiếp vào công cuộc nâng cao chất lượng toàn diện của các hoạt động giáo dục. Nghị quyết số 80-NQ/TW của Bộ Chính trị (2026) về phát triển văn hóa Việt Nam cũng đã nhấn mạnh vai trò chiến lược của việc xây dựng văn hóa trong mọi lĩnh vực đời sống, khẳng định văn hóa là nền tảng tinh thần, động lực phát triển nội sinh của quốc gia.

Sự tiến bộ bền vững của mỗi cơ sở giáo dục phụ thuộc chặt chẽ vào sự phát triển năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên. Tinh thần tự học, ham học hỏi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kết hợp cùng sự đoàn kết đồng lòng vì mục tiêu chung chính là đòn bẩy thúc đẩy nhà trường phát triển. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của nền giáo dục hiện đại, đội ngũ giáo viên ngoài việc trau dồi phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nâng cao trình độ lý luận và vững vàng về nghiệp vụ sư phạm, còn cần phải chủ động trang bị các phương pháp làm việc linh hoạt, năng lực giải quyết vấn đề, kỹ năng hợp tác hiệu quả và năng lực tự nghiên cứu khoa học. Các nghiên cứu thực tiễn về văn hóa học đường của Đặng và Đỗ (2020), Phan và Nguyễn (2025), cũng như Hồ và Nguyễn (2023) đều đồng thuận khẳng định rằng việc kiến tạo một môi trường văn hóa tổ chức lành mạnh, tích cực chính là điều kiện tiên quyết để thúc đẩy năng lực sư phạm và tinh thần cống hiến của người lao động trong cơ sở giáo dục.

Trong hệ thống giáo dục quốc dân, giáo dục mầm non giữ vị trí là cấp học đầu tiên, đặt những viên gạch nền móng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của trẻ em về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, tình cảm xã hội và thẩm mỹ. Những kỹ năng cốt lõi mà trẻ được tiếp thu, hình thành qua chương trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục mầm non sẽ trở thành bệ phóng cho việc học tập suốt đời cũng như sự thành công trong tương lai. Đặc biệt, những bài học đạo đức đầu đời, những quy tắc ứng xử chuẩn mực cùng các hình mẫu nhân cách mà trẻ được tiếp xúc hằng ngày tại trường học sẽ định hình nên bản sắc riêng và nhân cách của trẻ sau này. Giai đoạn từ không đến sáu tuổi từ lâu đã được khoa học chứng minh là giai đoạn vàng của một đời người, nơi những kích thích và trải nghiệm của trẻ sẽ lưu dấu và tạo tâm ảnh hưởng bền vững đến suốt cuộc đời. Do đó, nhà trường, gia đình và toàn xã hội cần đặc biệt trân trọng, dành sự quan tâm tối đa đến giai đoạn phát triển chiến lược này. Trách nhiệm đặt lên vai các trường mầm non là phải tạo dựng được một môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh để trẻ được bảo vệ, phát triển và trưởng thành trọn vẹn.

Thực tiễn hệ thống các trường mầm non trên địa bàn xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh hiện nay đang đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mang tính thời đại. Những trở ngại này bao gồm sự bất cập về số lượng và chất lượng đội ngũ giáo viên, áp lực nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục, sự hạn chế của hệ thống cơ sở vật chất, yêu cầu cấp bách về đổi mới phương pháp giảng dạy, cùng những nhận định trái chiều mang tính tiêu cực từ dư luận xã hội hướng vào một bộ phận giáo viên mầm non. Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay, để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao và phát triển nhà trường vững mạnh, việc đạt được sự đồng thuận của tập thể và khơi dậy nỗ lực cao nhất của mỗi cá nhân là điều bắt buộc. Mỗi thành viên trong nhà trường không chỉ cần phát huy tinh thần đổi mới sáng

tạo cá nhân, mà còn phải biết chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp, xây dựng tinh thần đoàn kết gắn bó, cùng nhau không ngừng học tập để đáp ứng các nhu cầu khắt khe của xã hội bằng cách kiến tạo một tập thể sư phạm vững mạnh.

Để cụ thể hóa mục tiêu này, công tác xây dựng văn hóa ứng xử trong nhà trường trở thành một giải pháp mang tính chiến lược và cấp bách. Quyết định số 1299/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ (2018) và Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019) đã ban hành hệ thống văn bản pháp lý toàn diện nhằm triển khai Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”, khẳng định đây là nhiệm vụ trọng tâm của toàn ngành giáo dục. Nghiên cứu của Nguyễn (2020) một lần nữa khẳng định xây dựng văn hóa ứng xử là một bộ phận cấu thành đặc biệt quan trọng của văn hóa nhà trường. Bên cạnh việc bảo đảm chất lượng dạy và học, các cơ sở giáo dục cần triển khai đồng bộ các biện pháp nâng cao văn hóa ứng xử cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và các đối tượng liên quan, bảo đảm tính tương thích với đặc trưng văn hóa địa phương và điều kiện thực tiễn. Hoạt động này cần đặc biệt chú trọng công tác phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi lệch chuẩn, thiếu tính giáo dục nhằm hướng tới mục tiêu tối thượng là xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện và hạnh phúc. Quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử của giáo viên cần được thực hiện một cách khoa học thông qua việc hoạch định và kiểm soát các yếu tố cấu thành cơ bản bao gồm mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, công tác kiểm tra, đánh giá cùng các điều kiện bảo đảm thực hiện.

Xuất phát từ những lý do khách quan và chủ quan nêu trên, việc tiến hành nghiên cứu đánh giá thực trạng quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non công lập trên địa bàn xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh là vô cùng cấp thiết, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại địa bàn nghiên cứu trong giai đoạn hiện nay.

2. Dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, dữ liệu được thu thập từ 52 khách thể (12 cán bộ quản lý và 40 giáo viên) của 02 Trường mầm non công lập ở xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh gồm: Trường mầm non Bầu Đồn, trường mẫu giáo Truong Mít.

- Phương pháp sử dụng bảng hỏi dựa theo thang đo Likert 5 mức độ trong quá trình nghiên cứu thực trạng. Với giá trị khoảng cách thang đo = (Maximum – Minimum) / n = (5-1)/5 = 0,8.

- Phương pháp phỏng vấn sâu được thực hiện phỏng vấn 03 cán bộ quản lý (CBQL) được mã hóa: CBQL1, CBQL2, CBQL3; phỏng vấn 5 giáo viên (GV) được mã hóa GV1, GV2, GV3, GV4, GV5; phỏng vấn 5 cha mẹ học sinh, được mã hóa CMHS1, CMHS2, CMHS3, CMHS4, CMHS5.

Dữ liệu thu thập được được xử lý bằng phần mềm SPSS phiên bản 22.0 nhằm tính toán các tham số thống kê mô tả, bao gồm giá trị trung bình và độ lệch chuẩn.

Bảng 1. Quy ước các khoảng điểm đánh giá

Quy ước mã hóa	5	4	3	2	1
Hệ số trung bình	$4,2 < \bar{X} \leq 5,0$	$3,4 < \bar{X} \leq 4,2$	$2,6 < \bar{X} \leq 3,4$	$1,8 < \bar{X} \leq 2,6$	$1,0 \leq \bar{X} \leq 1,8$
Mức độ Thực hiện	Rất thường xuyên	Thường xuyên	Không thường xuyên	Ít thực hiện	Không thực hiện

4. Kết quả và thảo luận

4.1. Thực trạng xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh

4.1.1. *Thực trạng kế hoạch hóa hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh*

Bảng 2. Kết quả khảo sát mức độ kế hoạch hóa hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh

TT	Kế hoạch hóa hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử	Mức độ đạt được					
		GV			CBQL		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Ban giám hiệu tiến hành khảo sát, thu thập thông tin về thực trạng văn hóa ứng xử của trẻ và giáo viên, môi trường giáo dục và các điều kiện liên quan	3,68	0,65	1	4,09	0,66	1
2	Ban giám hiệu xác định mục tiêu cụ thể về xây dựng văn hóa ứng xử cho trẻ, chẳng hạn: hình thành thói quen lễ phép, biết tôn trọng người khác, hợp tác với bạn bè, giữ gìn môi trường lớp học	3,3	0,57	4	3,41	0,67	4
3	Ban giám hiệu lựa chọn nội dung giáo dục văn hóa ứng xử và các hình thức tổ chức phù hợp	3,39	0,52	3	3,59	0,5	2
4	Ban giám hiệu phân công trách nhiệm cụ thể cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các bộ phận liên quan. Đồng thời, cần huy động các nguồn lực như cơ sở vật chất, tài liệu giáo dục, sự phối hợp của phụ huynh và cộng đồng để hỗ trợ việc triển khai kế hoạch	3,43	0,61	2	3,55	0,54	3
5	Kế hoạch cần xác định thời gian thực hiện, tiến độ triển khai theo từng giai đoạn (tuần, tháng, học kỳ, năm học) và các điều kiện cần thiết để đảm bảo hoạt động được thực hiện hiệu quả	3,22	0,55	5	3,36	0,6	5
ĐTB chung		3,4			3,6		

Kết quả khảo sát Bảng 2 về mức độ kế hoạch hóa hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh cho thấy các nội dung đều đạt giá trị trung bình từ 3,22 đến 4,09 trên thang đo Likert 5 mức, phản ánh mức độ thực hiện nhìn chung ở mức “thường xuyên”, trong đó có một số nội dung đạt mức “Rất thường xuyên” theo đánh giá của cán bộ quản lý.

Cụ thể, nội dung “Ban giám hiệu tiến hành khảo sát, thu thập thông tin về thực trạng văn hóa ứng xử của trẻ, môi trường giáo dục và các điều kiện liên quan” đạt ĐTB cao nhất (GV: 3,68; CBQL: 4,09), với độ lệch chuẩn tương đối thấp (0,65 đến 0,66), cho thấy sự thống nhất trong nhận định của các nhóm đối tượng khảo sát. Kết quả này phản ánh việc các nhà trường đã chú trọng đến bước khởi đầu của quá trình kế hoạch hóa, phù hợp với quan điểm của Henri Fayol (1949) khi nhấn mạnh rằng lập kế hoạch phải bắt đầu từ việc phân tích tình

hình thực tiễn. Dữ liệu phỏng vấn cũng củng cố nhận định này, khi CBQL1 cho biết: “Nhà trường luôn tiến hành khảo sát đầu năm để nắm tình hình hành vi của trẻ và môi trường giáo dục, từ đó xây dựng kế hoạch phù hợp hơn”.

Tuy nhiên, các nội dung tiếp theo lại chỉ đạt mức “Thường xuyên” Nội dung “xác định mục tiêu cụ thể về xây dựng văn hóa ứng xử” có ĐTB thấp hơn (GV: 3,30; CBQL: 3,41), cho thấy việc cụ thể hóa mục tiêu chưa thực sự rõ ràng và sát với yêu cầu phát triển hành vi của trẻ. Một giáo viên (GV2) chia sẻ: “Kế hoạch có mục tiêu nhưng đôi khi còn chung chung, chưa rõ cần hình thành hành vi nào cụ thể cho trẻ”. Điều này cho thấy khoảng cách giữa định hướng quản lý và thực tiễn triển khai ở lớp học.

Ở nội dung “lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử”, ĐTB dao động từ 3,39 đến 3,59 với độ lệch chuẩn thấp (khoảng 0,5), phản ánh sự đồng thuận tương đối nhưng cũng cho thấy mức độ đổi mới chưa cao. Tuy nhiên, dữ liệu phỏng vấn GV4 cho thấy: “Hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử chủ yếu lồng ghép trong giờ học, chưa có nhiều hoạt động trải nghiệm riêng biệt”, cho thấy hạn chế trong việc đa dạng hóa hình thức giáo dục.

Nội dung “phân công trách nhiệm và huy động nguồn lực” đạt mức trung bình khá (GV: 3,43; CBQL: 3,55), phản ánh sự tồn tại của cơ chế phân công nhưng hiệu quả phối hợp chưa cao. Tuy nhiên, một CBQL (CBQL2) thừa nhận: “Việc phối hợp với phụ huynh trong giáo dục hành vi cho trẻ vẫn còn hạn chế, chưa đồng đều giữa các lớp”. Điều này cho thấy nguồn lực xã hội chưa được khai thác hiệu quả trong quá trình kế hoạch hóa.

Đáng chú ý, nội dung “xác định thời gian thực hiện, tiến độ triển khai và các điều kiện đảm bảo” có ĐTB thấp nhất (GV: 3,22; CBQL: 3,36), xếp hạng cuối trong các nội dung khảo sát. Đây là dấu hiệu cho thấy kế hoạch còn mang tính hình thức, thiếu tính cụ thể và khả thi. Phỏng vấn GV1 cũng phản ánh thực trạng này: “Kế hoạch có nhưng chưa chia rõ theo từng giai đoạn, nên khi thực hiện còn lúng túng”.

Một điểm đáng lưu ý khác là sự chênh lệch trong đánh giá giữa CBQL và GV ở hầu hết các nội dung, với CBQL luôn đánh giá cao hơn. Sự khác biệt này cho thấy khả năng tồn tại “khoảng cách nhận thức” trong quản lý, khi kế hoạch được xây dựng ở cấp quản lý nhưng chưa được truyền đạt và thực hiện đồng bộ ở cấp giáo viên.

Từ các kết quả trên có thể thấy, mặc dù công tác kế hoạch hóa hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại các trường mầm non xã Truong Mít đã được triển khai tương đối đầy đủ, nhưng vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: (i) mục tiêu chưa cụ thể, (ii) nội dung và hình thức giáo dục chưa đa dạng, (iii) sự phối hợp giữa các lực lượng giáo dục còn yếu, và đặc biệt là (iv) kế hoạch thiếu tính cụ thể về tiến độ và điều kiện thực hiện. Những hạn chế này là nguyên nhân làm giảm hiệu quả của quá trình tổ chức thực hiện và cần được cải thiện trong các nghiên cứu và can thiệp tiếp theo.

4.1.2. Thực trạng tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh

Bảng 3. Kết quả thực trạng tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh

TT	Nội dung tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử	Mức độ đạt được					
		GV			CBQL		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Tổ chức tập huấn chuyên đề về văn hóa ứng xử cho giáo viên	3,86	0,82	1	4,09	0,81	1

TT	Nội dung tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử	Mức độ đạt được					
		GV			CBQL		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
2	Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học cho hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở trường	3,64	0,67	4	3,82	0,66	4
3	Tổ chức hội thảo, tọa đàm nội bộ để chia sẻ kinh nghiệm giữa giáo viên về hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở trường	3,77	0,85	3	4	0,87	3
4	Tổ chức hội thảo, tọa đàm mở rộng để tiếp thu kinh nghiệm của giáo viên ngoài nhà trường và cha mẹ học sinh về hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử cho trẻ ở trường mầm non	3,55	0,7	7	3,59	0,85	7
5	Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên qua tình huống sư phạm về hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử	3,79	0,81	2	4,05	0,84	2
6	Tổ chức tham quan, học tập mô hình các trường có môi trường văn hóa tốt	3,63	0,65	5	3,77	0,69	5
7	Tổ chức bồi dưỡng thông qua kiểm tra - góp ý	3,58	0,8	6	3,68	0,72	6
ĐTB chung		3,69			3,86		

Kết quả khảo sát tại Bảng 3 cho thấy công tác tổ chức hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử đạt mức khá (ĐTB chung của GV là 3,69 và CBQL là 3,86). Các nhà trường đã chú trọng vào việc bồi dưỡng nội bộ, trong đó nội dung "tập huấn chuyên đề" và "bồi dưỡng qua tình huống sư phạm" được đánh giá cao nhất (ĐTB từ 3,79 đến 4,09). Điều này minh chứng cho sự chủ động của Ban giám hiệu trong việc nâng cao năng lực ứng xử cho đội ngũ qua các hình thức thực tiễn. Tuy nhiên, phân tích sâu cho thấy tính hệ thống và chiều sâu của công tác tổ chức vẫn còn hạn chế:

Thiếu sự kết nối bên ngoài: Nội dung "tổ chức hội thảo mở rộng" và "tham quan mô hình" xếp hạng thấp nhất (XH 5-7) do những rào cản về kinh phí và thời gian phối hợp.

Tính hình thức trong sinh hoạt chuyên môn: Mặc dù điểm số ở mức khá, nhưng dữ liệu phỏng vấn giáo viên phản ánh các buổi sinh hoạt đôi khi còn mang tính hành chính, chưa thực sự đi sâu vào giải quyết các tình huống sư phạm thực tế.

Sự đứt gãy trong phối hợp với gia đình: Dữ liệu phỏng vấn cha mẹ học sinh cho thấy sự phối hợp hiện nay chủ yếu là một chiều qua nhóm Zalo, thiếu các hướng dẫn cụ thể để phụ huynh đồng hành cùng nhà trường trong việc hình thành thói quen ứng xử cho trẻ tại nhà.

Tóm lại, hoạt động tổ chức dù đa dạng nhưng đang có xu hướng "khép kín" trong nội bộ nhà trường. Việc thiếu cơ chế phản hồi thực chất và vai trò mờ nhạt của phụ huynh là những nút thắt cần tháo gỡ để đảm bảo tính nhất quán của môi trường văn hóa giáo dục.

4.1.3. Thực trạng chỉ đạo hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Trường Mít, tỉnh Tây Ninh

Bảng 4. Kết quả thực trạng chỉ đạo hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh

TT	Nội dung chỉ đạo hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử	Mức độ đạt được					
		GV			CBQL		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Ban giám hiệu ban hành văn bản hướng dẫn và trực tiếp quán triệt bộ quy tắc ứng xử đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên	3,89	0,59	1	4	0,55	1
2	Chỉ đạo việc cụ thể hóa bộ quy tắc ứng xử phù hợp với đặc thù của từng khối lớp và các khu vực chức năng trong nhà trường	3,44	0,71	6	3,55	0,74	6
3	Điều hành và thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chuyên môn, công đoàn và đoàn thanh niên trong việc thực hiện văn hóa ứng xử	3,58	0,8	3	3,59	0,85	5
4	Trực tiếp đôn đốc và hướng dẫn giáo viên lồng ghép các chuẩn mực ứng xử vào các hoạt động giáo dục và sinh hoạt hằng ngày của trẻ	3,87	0,56	2	3,82	0,59	2
5	Chỉ đạo thiết lập và duy trì các kênh thông tin phản hồi hai chiều giữa nhà trường và gia đình để thống nhất biện pháp giáo dục hành vi	3,58	0,61	3	3,73	0,55	3
6	Kịp thời đưa ra các quyết định điều chỉnh, tháo gỡ khó khăn cho giáo viên trong quá trình triển khai thực hiện văn hóa ứng xử tại lớp	3,55	0,7	5	3,68	0,72	4
ĐTB chung		3,65			3,73		

Kết quả khảo sát Bảng 4 về thực trạng chỉ đạo hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại các trường mầm non xã Truong Mít cho thấy các nội dung đạt ĐTB từ (3,44) đến (4,00) đối với GV và từ (3,55) đến (4,00) đối với CBQL, phản ánh mức độ thực hiện khá, trong đó một số nội dung tiệm cận mức tốt.

Nội dung “chỉ đạo xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường mầm non” đạt ĐTB cao nhất (GV: 3,89; CBQL: 4,00), với độ lệch chuẩn tương đối thấp (0,55–0,59), cho thấy sự thống nhất cao trong nhận định. Điều này phản ánh các nhà trường đã quan tâm đến việc thiết lập khung chuẩn hành vi, phù hợp với yêu cầu xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Phỏng vấn CBQL1 cho biết: “Nhà trường đã ban hành bộ quy tắc ứng xử và phổ biến đến toàn thể giáo viên, nhân viên ngay từ đầu năm học”. Tuy nhiên, một giáo viên (GV2) lại cho rằng: “Quy tắc có nhưng chưa được nhắc lại thường xuyên, nên đôi khi thực hiện chưa đồng đều”, cho thấy khoảng cách giữa ban hành và duy trì thực hiện.

Ở nội dung “chỉ đạo lồng ghép xây dựng văn hóa ứng xử vào hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ”, ĐTB cũng ở mức khá cao (GV: 3,87; CBQL: 3,82), phản ánh sự tích hợp bước đầu giữa giáo dục hành vi và hoạt động giáo dục hằng ngày. Tuy nhiên, mức độ lệch chuẩn (0,56–0,59) cho thấy sự khác biệt nhất định giữa các lớp.

Các nội dung “chỉ đạo tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử cho giáo viên” (GV: 3,58; CBQL: 3,59) và “chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường – gia đình” (GV: 3,58; CBQL: 3,73) chỉ đạt mức trung bình khá, cho thấy hoạt động chỉ đạo chưa thực sự tạo ra sự chuyển biến rõ rệt. Đáng chú ý, kết quả này tương thích với dữ liệu phỏng vấn cha mẹ học sinh, khi CMHS1 cho rằng: “Nhà trường chưa có nhiều hoạt động cụ thể để phụ huynh cùng tham gia dạy trẻ cách ứng xử”. Điều này phản ánh sự thiếu đồng bộ giữa chỉ đạo và triển khai thực tiễn.

Đặc biệt, nội dung “chỉ đạo xây dựng bộ quy tắc ứng xử” ở cấp cụ thể hơn lại có ĐTB thấp nhất (GV: 3,44; CBQL: 3,55), cho thấy việc cụ thể hóa và hoàn thiện hệ thống quy tắc còn hạn chế. Điều này cho thấy hoạt động chỉ đạo chưa thực sự đi vào chiều sâu, chưa đảm bảo tính khả thi và phù hợp với từng bối cảnh cụ thể của lớp học.

Ngoài ra, nội dung “chỉ đạo kiểm tra, giám sát và điều chỉnh việc thực hiện” (GV: 3,55; CBQL: 3,68) cũng chỉ đạt mức khá, phản ánh cơ chế kiểm tra chưa thực sự hiệu quả. GV4 chia sẻ: “Việc kiểm tra chủ yếu mang tính định kỳ, chưa có góp ý cụ thể để cải thiện cách tổ chức hoạt động”. Điều này cho thấy hoạt động chỉ đạo còn thiên về hành chính, thiếu tính hỗ trợ phát triển chuyên môn.

4.1.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh

Bảng 5. Kết quả thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử ở các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh

TT	Nội dung	Mức độ đạt được					
		GV			CBQL		
		ĐTB	ĐLC	XH	ĐTB	ĐLC	XH
1	Xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá về hành vi ứng xử của giáo viên, trẻ và môi trường giáo dục	3,53	0,61	1	3,45	0,6	3
2	Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá: Xác định mục tiêu, nội dung, đối tượng và thời điểm đánh giá	3,32	0,64	3	3,55	0,66	2
3	Tổ chức thu thập thông tin từ thực tiễn. Quan sát hoạt động chăm sóc - giáo dục trẻ (giờ học, giờ chơi, sinh hoạt)	3,41	0,55	2	3,68	0,51	1
4	Thu thập thông tin và tổng hợp và phân tích các dữ liệu để đánh giá mức độ thực hiện hoạt động giáo dục văn hóa ứng xử	3,25	0,59	5	3,38	0,52	4
5	Kết quả kiểm tra, đánh giá được thông báo và phản hồi đến giáo viên và các bộ phận liên quan.	3,31	0,65	4	3,26	0,61	6
6	Tổng kết, rút kinh nghiệm và lưu trữ các kết quả kiểm tra, đánh giá.	3,21	0,55	6	3,28	0,72	5

Kết quả khảo sát Bảng 5 về thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại các trường mầm non xã Truong Mít cho thấy các nội dung đạt ĐTB từ (3,21) đến (3,53) đối với GV và từ (3,26) đến (3,68) đối với CBQL, phản ánh mức độ thực hiện khá, nhưng là thấp nhất trong bốn chức năng quản lý (kế hoạch - tổ chức - chỉ đạo - kiểm tra). Điều

này cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá vẫn là khâu còn hạn chế và chưa phát huy vai trò điều chỉnh hoạt động.

Nội dung “xây dựng tiêu chí và công cụ đánh giá văn hóa ứng xử” đạt ĐTB cao nhất trong nhóm (GV: 3,53; CBQL: 3,45), tuy nhiên độ lệch chuẩn ở mức trung bình (0,60 đến 0,61) cho thấy sự chưa thống nhất hoàn toàn. Điều này phản ánh rằng mặc dù đã có tiêu chí đánh giá, nhưng mức độ rõ ràng và tính khả thi chưa cao. Phỏng vấn GV1 cho biết: *“Tiêu chí đánh giá còn chung chung, khó áp dụng cụ thể trong từng tình huống của lớp học”*.

Nội dung “tổ chức thu thập thông tin từ thực tiễn (quan sát hoạt động, sinh hoạt)” đạt mức khá (GV: 3,41; CBQL: 3,68), cho thấy hoạt động kiểm tra bước đầu được triển khai thông qua các hình thức quan sát. Tuy nhiên, dữ liệu phỏng vấn CBQL2 cho thấy: *“Việc thu thập thông tin chủ yếu dựa vào quan sát định kỳ, chưa có công cụ ghi chép và phân tích hệ thống”*. Điều này cho thấy hoạt động kiểm tra còn mang tính kinh nghiệm, thiếu cơ sở dữ liệu hỗ trợ.

Các nội dung “lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá” (GV: 3,32; CBQL: 3,55) và “phân tích, xử lý dữ liệu đánh giá” (GV: 3,25; CBQL: 3,38) đều ở mức trung bình khá nhưng chưa cao, phản ánh sự hạn chế trong tính hệ thống của quy trình đánh giá. Tuy nhiên, GV4 chia sẻ: *“Sau kiểm tra, ít khi có phân tích sâu, chủ yếu là nhận xét chung”*, cho thấy khâu xử lý thông tin chưa hiệu quả.

Đáng chú ý, nội dung “thông báo và phản hồi kết quả đánh giá” (GV: 3,31; CBQL: 3,26) và “tổng kết, rút kinh nghiệm” (GV: 3,21; CBQL: 3,28) có ĐTB thấp nhất, phản ánh rõ hạn chế trong việc sử dụng kết quả kiểm tra để cải tiến hoạt động. Điều này cho thấy công tác đánh giá chưa thực hiện đầy đủ chức năng phản hồi – một yếu tố cốt lõi trong chu trình quản lý. Kết quả phỏng vấn GV5 cho thấy: *“Kết quả kiểm tra ít khi được trao đổi cụ thể nên giáo viên khó biết cần cải thiện ở điểm nào”*.

Ngoài ra, sự chênh lệch giữa đánh giá của CBQL và GV vẫn tiếp tục xuất hiện, với CBQL đánh giá cao hơn ở hầu hết các nội dung. Điều này cho thấy khoảng cách giữa nhận thức quản lý và trải nghiệm thực tiễn của giáo viên, đồng thời phản ánh mức độ tham gia chưa đầy đủ của giáo viên trong quá trình đánh giá.

4. Kết luận

Nghiên cứu về thực trạng quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử tại các trường mầm non xã Truong Mít, tỉnh Tây Ninh cho thấy một bức tranh toàn diện với những mảng màu đối lập giữa nhận thức và thực thi. Tổng thể công tác quản lý được đánh giá ở mức khá, tuy nhiên có sự phân hóa rõ rệt giữa các chức năng quản lý. Trong đó, chức năng "Tổ chức" và "Chỉ đạo" đạt điểm cao nhất nhờ vào việc chú trọng bồi dưỡng chuyên môn nội bộ và thiết lập khung quy tắc ứng xử chung. Ngược lại, "Kiểm tra, đánh giá" là khâu yếu nhất với ĐTB thấp nhất, cho thấy chu trình quản lý chưa được khép kín một cách hiệu quả.

Các kết quả khảo sát định lượng kết hợp với phỏng vấn sâu đã chỉ ra ba rào cản cốt lõi đang làm giảm hiệu quả quản lý: (1) Khoảng cách nhận thức: Có sự chênh lệch đáng kể giữa đánh giá của cán bộ quản lý và trải nghiệm thực tế của giáo viên, dẫn đến việc triển khai các kế hoạch đôi khi còn mang tính hình thức và chưa sát với bối cảnh lớp học; (2) Sự đứt gãy trong phối hợp: Vai trò của phụ huynh chưa được huy động đúng mức, khiến việc giáo dục văn hóa ứng xử cho trẻ thiếu tính liên tục giữa nhà trường và gia đình; (3) Thiếu cơ chế phản hồi: Công tác kiểm tra chủ yếu dừng lại ở việc quan sát định kỳ mà thiếu các công cụ đánh giá khoa học và quy trình phản hồi cụ thể để giúp giáo viên cải thiện năng lực thực chất.

Từ thực trạng này, nghiên cứu nhấn mạnh rằng để nâng cao chất lượng văn hóa ứng xử, các trường mầm non tại xã Truong Mít cần chuyển dịch từ mô hình quản lý hành chính cứng nhắc sang mô hình quản lý tích hợp và hỗ trợ. Việc cụ thể hóa các mục tiêu trong kế hoạch,

đa dạng hóa hình thức phối hợp với gia đình và xây dựng hệ thống công cụ kiểm tra mang tính định hướng phát triển sẽ là những giải pháp then chốt nhằm tạo dựng một môi trường giáo dục nhân văn và bền vững

Tài liệu tham khảo

- Bộ Chính trị. (2026). *Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 về phát triển văn hóa Việt Nam*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2019). *Quyết định số 1506/QĐ-BGDĐT ngày 31/5/2019 ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018–2025” của ngành Giáo dục*. Thư viện Pháp luật. Truy cập từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Giao-duc/Quyet-dinh-1506-QD-BGDĐT-2019-Ke-hoach-xay-dung-van-hoa-ung-xu-trong-truong-hoc-417196.aspx>
- Đặng, T. H. O., & Đỗ, Đ. T. (2020). Thực trạng văn hóa nhà trường ở các trường mầm non công lập tại thành phố Tân An, tỉnh Long An. *Tạp chí Giáo dục*, 475(1), 54-58. Truy cập từ <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/139189/1/CVv216S4752020054.pdf>
- Hồ, V. T., & Nguyễn, T. N. (2023). Quản lý hoạt động văn hóa ứng xử ở các trường trung học cơ sở huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 12(03S), 167-175. <https://doi.org/10.52714/dthu.12.03S.2023.1147>
- Nguyễn, T. T. S. (2020). Cơ sở lý luận của quản lý hoạt động xây dựng văn hóa ứng xử của giáo viên ở trường mầm non. *Tạp chí Thiết bị Giáo dục*, 325(2), 368-370. Truy cập từ <https://vjol.info.vn/index.php/tctbgd/article/view/106176>
- Phan, N. T., & Nguyễn, M. T. (2025). Thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường các trường trung học phổ thông ở huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(04S), 122-131. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.04S.2024.1452>
- Thủ tướng Chính phủ. (2018). *Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025”*.